



# XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC, DỰ TOÁN CHI PHÍ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP KHAI THÁC THAN THUỘC TẬP ĐOÀN TKV

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG, PHẠM THU UYÊN

Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (TKV) là tập đoàn kinh tế trọng điểm, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và là nhà sản xuất than lớn nhất cả nước, đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển đất nước. Với mục tiêu xây dựng ngành than phát triển, có sức cạnh tranh trong nước, quốc tế, TKV và các doanh nghiệp khai thác than cần bất phá, đổi mới về tổ chức, phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh, phương thức quản lý cũng như hệ thống các công cụ quản lý. Để sản xuất có hiệu quả, các doanh nghiệp khai thác than đã thực hiện việc lập định mức và xây dựng dự toán chi phí tuy nhiên công tác này còn chưa đầy đủ và chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà quản trị. Bài viết này phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc xây dựng định mức, dự toán chi phí tại các doanh nghiệp khai thác than.

Từ khóa: Xây dựng định mức, dự toán chi phí, doanh nghiệp khai thác than

## ESTABLISHING NORMS AND COST ESTIMATES AT COAL MINING ENTERPRISES UNDER THE TKV GROUP

Nguyen Thi Huyen Trang, Pham Thu Uyen

The Vietnam National Coal and Mineral Industries Group (TKV) is a major economic entity ensuring national energy security and the largest coal producer in the country, playing a critical role in the national industrialization and modernization efforts. To develop a competitive coal industry domestically and internationally, TKV and coal mining enterprises must innovate in organization, production and business methods, management approaches, and management tools. While coal mining enterprises have implemented cost norms and budget estimates for effective production, these efforts remain insufficient and fail to meet management requirements. This article analyzes the current state of cost norm establishment and budget estimation and proposes solutions to improve these practices in coal mining enterprises.

Keywords: Establishment of norms, cost estimation, coal mining enterprises

Ngày nhận bài: 17/10/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 31/10/2024

Ngày duyệt đăng: 15/11/2024

## Cơ sở lý thuyết

### Xây dựng định mức chi phí

Định mức chi phí là việc xác định chi phí cần thiết để hoàn thành một đơn vị sản phẩm, dịch vụ hoặc công việc. Việc lập định mức chi phí là cơ sở giúp đánh giá một cách tối ưu tình hình chi phí trước những biến động của hiện tại và tương lai, là cơ sở để kiểm tra, kiểm soát chi phí tìm ra những nguyên nhân giữa biến động chi phí thực tế phát sinh so với thực tế định mức đặt ra. Việc xây dựng định mức chi phí giúp các nhà quản lý có thể lập dự toán và có những định hướng, phương pháp chính sách tối ưu trong việc phát triển doanh nghiệp (DN).

Việc xây dựng định mức chi phí phải được kết hợp giữa các phương pháp như: (1) Thống kê; (2) Phân tích số liệu; (3) Điều chỉnh, khảo sát.

Kết hợp một cách có linh hoạt giữa các phương pháp, phân tích các những nhân tố tiềm ẩn tác động đến chi phí thực tế sẽ xây dựng được một định mức chi phí phù hợp và hiệu quả. Trong DN bao gồm các định mức sau:

- Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (CPNVLT), được xác định bằng sự tiêu hao của chi phí NVLT để sản xuất ra một sản phẩm.

$$\text{Định mức chi phí NVLT} = \text{Định mức lượng NVLT} \times \text{Định mức đơn giá NVLT}$$

- *Định mức chi phí nhân công trực tiếp (CPNCTT)* được xác định dựa vào số giờ công. Định mức CPNCTT cần xây dựng cả về lượng cả về giá.

$$\text{Định mức chi phí nhân công trực tiếp} = \text{Định mức đơn giá một giờ công cho một khối lượng công việc sản xuất} \times \text{Định mức thời gian cho một khối lượng công việc sản xuất}$$

- *Định mức chi phí sản xuất chung (CPSXC)* bao gồm chi phí biến đổi và chi phí cố định. Khi xây dựng định mức CPSXC thì phải xây dựng định mức biến phí và định phí.

$$\begin{aligned} \text{Định mức BP SXC} &= \text{Biến phí SXC} + \text{Chênh lệch biến động kỳ này (nếu có)} \\ &= \text{Tổng tiêu thức phân bổ kỳ này} \times \text{Tiêu thức phân bổ 1 sp i} \end{aligned}$$

Định mức CP SXC = Định mức BP SXC + Định mức ĐP SXC.

Định mức chi phí bán hàng (CPBH) và chi phí quản lý doanh nghiệp (QLDN) được xây dựng tương tự như định mức chi phí sản xuất chung.

**Xây dựng dự toán chi phí**

Dự toán là việc thiết kế dự tính chi tiết các chỉ tiêu cần tính toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DN trong tương lai phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu định ra.

**Phương pháp lập dự toán**

- Phương pháp lập dự toán từ trên xuống: Phương pháp này áp dụng cho các DN có quy mô nhỏ, số liệu dự toán được xây dựng từ cấp trên sau đó phân bổ chuyển xuống cho các cấp dưới.

- Phương pháp lập dự toán từ dưới lên: Ngược lại của phương pháp từ trên xuống bộ phận cấp dưới sẽ lập dự toán sau đó trình cho cấp trên để xem xét và phê duyệt.

- Phương pháp lập dự toán hỗn hợp: Là phương pháp kết hợp cả 2 phương pháp trên trên cơ sở được thống nhất và nhất trí giữa các cấp sao cho phù hợp giữa thực tế và dự toán.

**Cơ sở để xây dựng dự toán chi phí**

Thông qua định mức chi phí để đánh giá, so sánh tình hình thực hiện và là căn cứ để ghi nhận giá thành sản phẩm. Căn cứ vào định mức để xác định biến động chi phí, tìm ra nguyên nhân, kiểm soát, cung cấp thông tin cho việc ra quyết định kinh doanh kịp thời.

Đối với DN sản xuất thì việc lập dự toán tiêu thụ là cơ sở để xây dựng dự toán sản xuất cũng như xác

định được mức cung cầu, nhu cầu tiêu thụ của DN.

- *Dự toán giá vốn hàng bán (GVHB)* với mục tiêu xác định giá vốn của sản phẩm, là cơ sở để lập dự toán tiêu thụ.

$$\text{Dự toán GVHB} = \text{Giá thành sản phẩm sản xuất trong kỳ dự toán} + \text{Giá thành sản phẩm tồn cuối kỳ dự toán} - \text{Giá thành sản phẩm tồn đầu kỳ dự toán}$$

- *Dự toán CPNVLTT* là toàn bộ số lượng và giá trị nguyên vật liệu sử dụng trong kỳ dự toán phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

$$\text{Dự toán CPNVLTT} = \text{Định mức lượng NVL} + \text{Số lượng sản phẩm sản xuất theo dự toán (kế hoạch)} \times \text{Đơn giá NVL}$$

- *Dự toán CPNCTT* là toàn bộ tổng số lượng thời gian cần thiết để hoàn thành khối lượng sản phẩm sản xuất dự toán và đơn giá thời gian lao động trực tiếp.

$$\text{Dự toán chi phí NCTT trong kỳ} = \text{Khối lượng sản phẩm dự kiến trong kỳ} \times \text{Định mức thời gian sản xuất 1 đơn vị sản phẩm} \times \text{Đơn giá công lao động trực tiếp}$$

- *Dự toán CPSXC* được xây dựng từ định phí và biến phí căn cứ trên đơn giá phân bổ chi phí sản xuất chung và tổng mức độ hoạt động căn cứ kế hoạch.

$$\text{Dự toán chi phí SXC} = \text{Dự toán sản phẩm sản xuất trong kỳ} \times \text{Đơn giá biến phí SXC}$$

- *Dự toán CPBH, CPQLDN.* Việc lập dự toán cho 2 khoản mục chi phí gián tiếp này được dựa trên dự toán ở khâu tiêu thụ bán sản phẩm của DN.

$$\text{Dự toán CPBH} = \text{Dự toán ĐPBH} + \text{Dự toán BPBH}$$

$$\text{Dự toán ĐPBH} = \text{ĐPBH thực tế kỳ trước} \times \text{Tỷ lệ \% tăng (giảm) theo dự kiến}$$

$$\text{Dự toán BPBH} = \text{Dự toán biến phí đơn vị bán hàng} \times \text{Số lượng tiêu thụ theo dự toán}$$

Dự toán chi phí QLDN được lập dựa vào dự toán biến phí và dự toán định phí QLDN. Dự toán định phí QLDN được lập căn cứ vào dự báo cụ thể của từng yếu tố chi phí phát sinh.

Yếu tố biến phí dựa vào biến phí QLDN với sản lượng tiêu thụ theo dự toán

$$\text{Dự toán BPQLDN} = \text{Dự toán BP đơn vị QLDN} \times \text{Sản lượng tiêu thụ theo dự toán}$$

**Đặc điểm của các doanh nghiệp khai thác than**

Các DN khai thác than thuộc Tập đoàn TKV gồm có 17 DN đang khai thác ở vùng than Quảng Ninh. Trong đó: 9 Công ty con là chi nhánh trực thuộc Công ty Mẹ do TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vốn của các đơn vị này do TKV cấp và 8 Công ty con cổ phần, có tư cách pháp nhân và hạch toán kinh tế độc lập thuộc TKV. Các DN khai thác than thuộc Tập đoàn hiện nay tổ chức sản xuất theo 2 quy trình công nghệ hầm lò và lộ thiên với quy trình sản xuất được thực hiện theo công đoạn, mỗi một công đoạn sản xuất được bố trí sản xuất



theo từng công trường, phân xưởng khai thác khác nhau

### Thực trạng xây dựng định mức, dự toán tại các doanh nghiệp khai thác than

Dựa trên định mức chi phí do Tập đoàn quy định, các DN khai thác than xây dựng định mức và giao khoán chi phí cho các bộ phận có liên quan như: Phòng kế hoạch, lao động tiền lương, vật tư. Việc xây dựng định mức chủ yếu theo yếu tố chi phí cho từng công đoạn áp dụng theo định mức đơn giá tổng hợp các công đoạn mà TKV đã ban hành theo quyết định 199/QĐ-TKV ngày 10/2/2017 của TKV quy định về đơn giá tổng hợp các công đoạn sản xuất than.

#### Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Cụ thể với chi phí vật liệu, nhiên liệu, động lực do phòng vật tư phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng các định mức sử dụng vật tư cho từng thiết bị, máy móc để làm cơ sở cho bộ phận kế hoạch, khoán quản trị chi phí xây dựng kế hoạch chi phí và giao khoán chi phí cho các đơn vị. Giá vật liệu, nhiên liệu, điện năng tính theo mức giá tại thời điểm hiện tại và theo khu vực tính.

#### Định mức chi phí nhân công trực tiếp

Chi phí nhân công do phòng lao động tiền lương xây dựng được lập dựa trên hao phí lao động, thời gian, số lượng lao động ở các bộ phận, công trường, phân xưởng và quỹ lương kế hoạch của toàn DN. Theo hệ thống thang bảng lương căn cứ vào các chế độ, chính sách của Nhà nước, Tập đoàn về tiền lương thay đổi theo nguyên tắc phù hợp với thời điểm. Định mức lao động và năng suất một số thiết bị chủ yếu của TKV được ban hành theo quyết định số 2798/QĐ-TKV ngày 31/12/2015. Hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp của công ty Mẹ - TKV theo quyết định số 818/QĐ-TKV ngày 25/04/2016. Căn cứ vào định mức chi phí nhân công tiến hành lập dự toán và giao khoán chi phí nhân công cho các đơn vị.

#### Định mức chi phí sản xuất chung

Chi phí chung gồm chi phí SXC và chi phí QLDN, các khoản trích nộp tập trung. Chi phí sản xuất chung là chi phí các khâu phụ trợ như hệ thống cung cấp, sửa chữa điện, nước, đường xá, sửa chữa cơ khí, cơ điện mỏ, trắc địa mỏ, KCS, tiếp nhận, vận chuyển vật tư phục vụ sản xuất, chi phí đào tạo, vận chuyển công nhân đi lại trong lò, khoan thăm dò trước gương... Chi phí chung được tính toán thống nhất cho từng loại hình sản xuất than hầm lò, lộ thiên, nhà máy sàng tuyển, và theo quy mô, loại

hình DN quản lý.

Các doanh nghiệp khai thác than thực hiện xây dựng và lập dự toán hàng năm đều tiến hành thông qua việc lập “Kế hoạch sản xuất kinh doanh” cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở khoán quản trị chi phí các DN chủ yếu giao khoán theo yếu tố chi phí bao gồm: khoán chi phí vật liệu, khoán chi phí nhiên liệu, điện năng, chi phí tiền lương. Thực hiện theo Tập đoàn giao xuống cho các doanh nghiệp khai thác than, các đơn vị triển khai xuống các phân xưởng, tổ đội thi công sản xuất.

### Hoàn thiện việc xây dựng dự toán chi phí tại các doanh nghiệp khai thác than

Hiện nay, các DN khai thác than căn cứ vào các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất, dựa vào các định mức chi phí của Tập đoàn giao xuống và những định mức của 3 năm liền kề để xây dựng dự toán. Ngoài các báo cáo kế hoạch về tiêu thụ, sản xuất sản phẩm, các DN khai thác than nên lập thêm các báo cáo dự toán.

Lập dự toán CPNVLT sẽ giúp các DN khai thác than có thể xác định chi phí NVLT cho kỳ sản xuất tới. Việc xây dựng dự toán CPNVLT dựa vào công thức sau:

$$\text{CPNVLT} = \text{Sản lượng khai thác} \times \text{Định mức tiêu hao cho 1 tấn than sạch} \times \text{Đơn giá NVL}$$

Lập dự toán CPNCTT sẽ giúp cho các doanh nghiệp khai thác than có thể xác định hiệu suất lao động trong việc sử dụng lao động. Việc xây dựng dự toán CPNCTT dựa vào công thức:

$$\text{Dự toán CPNCTT} = \text{Khối lượng sản phẩm dự kiến trong kỳ} \times \text{Định mức thời gian sản xuất 1 đơn vị sản phẩm} \times \text{Đơn giá công lao động trực tiếp}$$

Lập dự toán CPSXC dựa vào định mức, dự toán CPNVLT, CPNCTT giúp cho các doanh nghiệp khai thác than kiểm soát được định phí và biến phí trong chi phí SXC một cách chi tiết, rõ ràng. Dự toán CPBH, QLDN được lập với mục tiêu kiểm soát chi phí chung phát sinh.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Thị Thu Hoài (2022), “Kế toán quản trị chi phí sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam”, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Thương Mại;
2. Nguyễn Năng Phúc (2017), Kế toán quản trị doanh nghiệp, NXB Tài chính;
3. Nguyễn Ngọc Quang (2012), Giáo trình Kế toán quản trị doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

#### Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang, ThS. Phạm Thu Uyên  
Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mở - Địa chất  
Email: trang11101010@gmail.com